TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1388/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 12/9/2017
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lê Văn Đường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Mỹ Hồng**

2. Bà: **Đỗ Thị Giang**

- Thư ký phiên tòa: Ông: **Trương Công Vũ** - Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 650/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông (bà): **Nguyễn Chí D**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: 1132/03 đường T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang cư trú tại: 14/06 Đường Tg, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Bị đơn: Ông (bà): **Phan Thị Kim C**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 1132/03 đường T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Chứng nhận kết hôn số: 57, quyển số: 01, ngày 14 tháng 9 năm 1998.

Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm, vợ chồng không ai tôn trọng ai, ai chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Nguyễn Chí D và Phan Thị Kim C đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí D giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn đối với bà Phan Thị Kim C.

Bà Phan Thị Kim C thừa nhận những vi phạm về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng mà ông Nguyễn Chí D đã đưa ra như đã nêu trên, nhưng bà Phan Thị Kim C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Chí D.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C có 01 (một) con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C xác không có.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng hòa giải không thành. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C là hôn nhân hợp pháp, nhưng ông D cho rằng quan hệ hôn nhân giữa ông và bà C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn đối với bà C. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (bà Phan Thị Kim C) cư trú tại quận Bình Tân. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí D, ông D cho rằng vợ, chồng không thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau (không ai tôn trọng ai, ai chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống) và vợ, chồng không chung sống với nhau trong một khoảng thời gian khá dài (đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay), nhưng không có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, học

tập... và lý do chính đáng khác, nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. [Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014].

Từ các vi phạm về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng như đã nêu trên, đã làm cho mâu thuẫn vợ, chồng giữa ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông D đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn đối với bà C. [Khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014].

Bà Phan Thị Kim C thừa nhận những tình tiết, sự kiện là những vi phạm về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng mà ông Nguyễn Chí D đã đưa ra như đã nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Như vậy, đã có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. [Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014].

Vì vậy, với yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí D đối với bà Phan Thị Kim C. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C xác nhận có 01 (một) con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991, đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C xác nhận không có.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Chí D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Phan Thị Kim C không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 70; Điều 71; Điều 72; khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí D đối với bà Phan Thị Kim C.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí D được ly hôn với bà Phan Thị Kim C. Chứng nhận kết hôn số: 57, quyển số: 01, ngày 14 tháng 9 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991, đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C xác nhận không có.

1.4. Về án phí: Ông Nguyễn Chí D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000184 ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Nguyễn Chí D đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

1.5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị Kim C được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Đường